TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **102**/2017/QĐST-HNGĐ	*CT, ngày 14 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Đức Thanh V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 69/7 Đường ĐT4, ấp 7, xã ĐT, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp MH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Đức Thanh V và anh Nguyễn Anh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Nguyễn Đức Thanh V và anh Nguyễn Anh D cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 06 con chung. Anh chị thống nhất để chị V trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là **Nguyễn Đức Anh T**, sinh ngày 19/10/2005; **Nguyễn Anh N**, sinh ngày 22/6/2007 và **Nguyễn Đức Vân A**, sinh ngày 06/10/2010. Anh D trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là **Nguyễn Đức Vân T1**, sinh ngày 24/10/2011; **Nguyễn Đức Phương A1**, sinh ngày 03/11/2015 và **Nguyễn Anh M**, sinh ngày 20/12/2008. Chị V và anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung.

Sau khi ly hôn, anh D và chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà anh, chị không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung: không có.*

- Án phí: Chị V tự nguyện chịu **150.000đồng** án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị V đã tạm nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 25553 ngày 08/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại cho chị V **150.000đồng**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND phường A, Q.B, Tp. HCM;
- UBND xã ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT
THẨM PHÁN

HUỲNH THỊ TRÚC MAI